

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AZZO

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

T n c n g t v i t b n g t i n g V i t : C N G T Y C P H N T P O N A Z Z O

Tên công ty tiếng Anh: AZZO CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

T n c ng t vi t t t: AZZO CORPORATION .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109061473

3. Ngày thành lập: 13/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Th n Nh n Hi n, X Hi n Giang, Hu n Th ng T n, Th nh ph H N i, Vi t Nam

Fax:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nh n v ch m s c c gi ng h ng n m	0131
2.	Nh n v ch m s c c gi ng l u n m	0132
3.	Ho t ng d ch v tr ng tr t	0161
4.	Tr ng r ng, ch m s c r ng v m gi ng c l m nghi p	0210
5.	Khai th c g (tr c c lo i Nh n c c m)	0220
6.	Ho t ng d ch v l m nghi p	0240
7.	Khai th c v thu gom than c ng	0510
8.	Khai thác và thu gom than non	0520
9.	Khai th c qu ng s t	0710
10.	Khai th c , c t, s i, t s t	0810
11.	In n (tr c c lo i Nh n c c m)	1811
12.	D ch v li n quan n in (tr c c lo i Nh n c c m)	1812
13.	S n u t s n, v c ni v c c h t s n, qu tt ng t ; s n u t m c in v m a t t Chi ti t: - S n u t s n v vec ni, men, s n m i; - S n u t ch t nhu m v ch t nhu m ch s n, thu c m u; - S n u t men tr ng tr n s n ph m th tinh v men s nh, men nh b ng v c c h t t ng t ; - S n u t s n m a t t; - S n u t h p ch t d ng b t, tr t, h n v c c h t t ng t d ng h n c c v t kh ng ch u nhi t ho c c c h t pha ch trang tr m t ngo i; - S n u t h p ch t dung m i h u c d ng pha ch s n, vec ni; - S n u t dung m i t r a s n, vec ni.	2022(Chính)
14.	S n u t c c c u ki n kim lo i	2511

15.	S n u t t h n g, b c h a v d n g c c h a n g b n g k i m l o i	2512
16.	S n u t n i h i (t r n i h i t r u n g t m)	2513
17.	G i a c n g c k h ; l v t r n g p h k i m l o i	2592
18.	S n u t d a o k o, d n g c c m t a v k i m l o i t h n g d n g	2593
19.	S n u t s n p h m k h c b n g k i m l o i c h a c p h n v o u C h i t i t: - S n u t b u l n g, a i c v c c s n p h m c r e n t n g t ; - S n u t i n h t n, v n g m v c c s n p h m k h n g r e n t n g t ; - S n u t c c s n p h m i n h v t;	2599
20.	S a c h a t h i t b i n t v q u a n g h c	3313
21.	X d n g n h	4101
22.	X d n g n h k h n g	4102
23.	X d n g c n g t r n h n g s t	4211
24.	X d n g c n g t r n h n g b	4212
25.	X d n g c n g t r n h i n	4221
26.	X d n g c n g t r n h c p, t h o t n c	4222
27.	X d n g c n g t r n h v i n t h n g, t h n g t i n l i n l c	4223
28.	X d n g c n g t r n h c n g c h k h c C h i t i t: - X d n g c n g t r n h l b n	4229
29.	X d n g c n g t r n h t h	4291
30.	X d n g c n g t r n h k t h u t d n d n g k h c C h i t i t: - X d n g c n g t r n h k h c k h n g p h i n h n h : c n g t r n h t h t h a o n g o i t r i	4299
31.	P h d	4311
32.	C h u n b m t b n g	4312
33.	L p t h t h n g i n	4321
34.	L p t h t h n g c p, t h o t n c, h t h n g s i v i u h o k h o n g k h i	4322
35.	L p t h t h n g d n g k h c	4329
36.	H o n t h i n c n g t r n h d n g	4330
37.	H o t n g d n g c h u n d n g k h c	4390
38.	i l , m i g i i, u g i h n g h a C h i t i t: - i l b n h n g h a (k h n g b a o g m u g i t i s n); - M i g i i m u a b n h n g h a (k h n g b a o g m m i g i i c h n g k h o n, b o h i m, b t n g s n v m i g i i h n n h n c u t n c n g o i)	4610
39.	B n b u n d n g k h c c h o g i a n h C h i t i t: B n l i n g i a d n g, g i n g t b n, g h v n i t h t t n g t, n v c c b n i n	4649
40.	B n b u n m v i t n h, t h i t b n g o i v i v p h n m m C h i t i t: B n b u n m v i t n h, t h i t b n g o i v i (K h n g b a o g m t h i t b t h u p h t s n g v t u n i n)	4651

41.	B n bu n thi t b v linh ki n i n t , vi n th ng (Kh ng bao g m thi t b thu ph t s ng v tu n i n)	4652
42.	B n bu n m m c, thi t b v ph t ng m kh c	4659
43.	B n bu n v t li u, thi t b l p t kh c trong d ng	4663
44.	B n l m vi t nh, thi t b ngo i vi, ph n m m v thi t b vi n th ng trong c c c a h ng chu n doanh (Kh ng bao g m thi t b thu ph t s ng v tu n i n)	4741
45.	V n t i h nh kh ch ng b kh c Chi ti t: V n t i h nh kh ch b ng e t	4932
46.	V n t i h ng h a b ng ng b Chi ti t: V n t i h ng h a b ng e t	4933
47.	Nh h ng v c c d ch v n u ng ph c v l u ng (Kh ng bao g m kinh doanh qu n Bar, ph ng h t Karaoke, v tr ng)	5610
48.	Xu t b n ph n m m	5820
49.	L p tr nh m vi t nh	6201
50.	T v n m vi t nh v qu n tr h th ng m vi t nh	6202
51.	Ho t ng d ch v c ng ngh th ng tin v d ch v kh c li n quan n m vi t nh	6209
52.	X l d li u, cho thu v c c ho t ng li n quan	6311
53.	C ng th ng tin (Kh ng bao g m ho t ng b o tr)	6312
54.	T v n, m i gi i, u gi b t ng s n, u gi qu n s d ng t Chi ti t: T v n, m i gi i b t ng s n	6820
55.	Qu ng c o (tr c c lo i Nh n c c m)	7310
56.	Ho t ng thi t k chu n d ng Chi ti t: Ho t ng trang tr n i th t (Kh ng bao g m ho t ng thi t k)	7410
57.	Cho thu e c ng c	7710
58.	Cho thu m m c, thi t b v d ng h u h nh kh c kh ng k m ng i i u khi n Chi ti t: Cho thu m m c, thi t b n ng, l m nghi p kh ng k m ng i i u khi n Cho thu m m c, thi t b d ng kh ng k m ng i i u khi n Cho thu m m c, thi t b v n ph ng (k c m vi t nh) kh ng k m ng i i u khi n Cho thu m ba , ph ng ti n ba kh ng k m ng i i u khi n Cho thu t u, thu n v k t c u n i kh ng k m ng i i u khi n	7730
59.	V sinh chung nh c a	8121
60.	V sinh c ng nghi p v c c c ng tr nh chu n bi t	8129
61.	D ch v ch m s c v du tr c nh quan	8130

62.	Ho t ng d ch v h tr kinh doanh kh c c n l i ch a c ph n v o u Chi ti t: Xu t nh p kh u c c m t h ng c ng t kinh doanh	8299
63.	S a ch a m vi t nh v thi t b ngo i vi	9511
64.	D ch v t ch v c c d ch v h tr li n quan n qu ng b v t ch c tua du l ch	7990

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

M nh gi c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	T V N L U	T 45, Ph ng T ng Mai, Qu n Hoàng Mai, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	300.000	3.000.000.000	50,000	0010820002 28	
			C ph n u i bi u qu t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	300.000	3.000.000.000	50,000		

2	PH M TH THU H NG	T 16, Ph ng Quang Trung, Qu n H ng, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	210.000	2.100.000.000	35,000	0341810057 87	
			C ph n u i bi u qu t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	210.000	2.100.000.000	35,000		
3	HOÀNG NG C TUY N	i 4, th n H S n, X Li n Minh, Hu n V B n, T nh Nam nh, Vi t Nam	C ph n ph thông	90.000	900.000.000	15,000	0360900111 11	
			C ph n u i bi u qu t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	90.000	900.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HO NG NG C T U Y N

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng minh nhân dân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng minh nhân dân: 036090011111

Ngày cấp: 15/10/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, thôn Hồ Sơn, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chức hiện tại: Đội 4, thôn Hồ Sơn, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố HN